ENTERING THE WORLD

Day 3

AL:  
Chào bác Mã, cháu lại đến để tiếp tục nghe bác chia sẻ…

MTS:  
(Bác Mã ngẩng lên từ trang sách đang đọc dở, đặt nó ngay ngắn xuống bàn. Nụ cười hiền hậu quen thuộc lại nở trên môi khi thấy Avery.)

Chào cháu, Avery. Mời cháu ngồi. Bác cũng đang mong cháu đến. Hôm nay, chúng ta sẽ nói về một quãng đời có lẽ là ý nghĩa nhất, một bước ngoặt thực sự sau ba mươi năm ròng rã tìm kiếm.

(Bác rót trà, hương trà chiều lại lan tỏa trong căn phòng nhỏ, hòa cùng ánh nắng vàng nhạt đang chiếu qua khung cửa. Không khí vẫn tĩnh lặng và ấm cúng như những buổi trước.)

AL:  
Vâng, hôm qua bác đã chia sẻ về một số kỳ ngộ và trải nghiệm trong quãng đời 30 tầm Pháp… Hôm nay bác có thể bắt đầu với việc chia sẻ về cơ đắc Pháp được không?

MTS:

(Bác Mã gật đàu, đặt chén trà xuống bàn. Nụ cười hiền hậu quen thuộc lại nở trên môi, ánh mắt sáng vui vẻ.)

Sau bao nhiêu năm lang thang, bao nhiêu hy vọng rồi lại thất vọng, bao nhiêu lần tưởng chừng đã chạm tới rồi lại vuột mất, đến khoảng năm 1996, khi bác đã gần năm mươi tuổi, duyên phận dường như cũng đã đến lúc muốn hé mở một con đường.

Lúc đó, bác đang tạm nghỉ tại một ngôi chùa nhỏ, khá hẻo lánh ở vùng Nội Mông. Sức khỏe cũng đã suy giảm nhiều sau bao năm tháng dầm sương dãi nắng. Một buổi chiều, khi đang phụ giúp quét dọn sân chùa, bác có dịp trò chuyện với vị trụ trì già. Ngài tuổi cũng đã cao, nhưng ánh mắt còn rất tinh anh, toát lên vẻ từ bi và trí tuệ.

Bác cũng thành thật kể lại cho ngài nghe về hành trình ba mươi năm tìm đạo của mình, về những gian truân, những trăn trở và cả những lần suýt lầm đường. Vị trụ trì già im lặng lắng nghe, thỉnh thoảng lại khẽ gật đầu. Khi bác kể xong, ngài nhìn bác rất lâu, ánh mắt như thấu suốt tâm can. Rồi ngài chậm rãi nói một câu, giọng không lớn nhưng lại như tiếng chuông ngân, đánh thức một điều gì đó sâu thẳm trong bác: "Con à, Trường Hành, tâm cầu đạo của con thật đáng quý, sự kiên trì cũng đã đủ đầy. Duyên phận của con có lẽ cũng đã đến lúc viên mãn rồi. Hãy đi về phía Nam, tìm đến Thành Bắc Kinh, ở đó, con sẽ đắc được Pháp!"

Nghe lời ngài nói, tim bác đập mạnh. "Đắc được Pháp ở Bắc Kinh?" Ba mươi năm qua, bác đã nghe không biết bao nhiêu lời chỉ dẫn, bao nhiêu lời từ chối. Có những lúc hy vọng rồi lại thất vọng. Lần này, không hiểu sao, dù vẫn còn chút hoài nghi, nhưng trong lòng bác lại dấy lên một linh cảm rất mạnh mẽ. Lời nói của vị trụ trì già, ánh mắt của ngài, nó có một sức nặng, một sự khẳng định mà bác chưa từng cảm nhận được trước đây.

(Bác ngừng lại, nhấp một ngụm trà, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang sống lại khoảnh khắc định mệnh ấy.)

Bác ở lại chùa thêm vài ngày, trong lòng cứ suy nghĩ mãi về lời nói của vị trụ trì. Bắc Kinh, một thành phố lớn, trung tâm của cả nước, liệu có thực sự là nơi Chân Pháp đang chờ đợi mình? Một kẻ hành khất như bác, làm sao có thể tìm thấy giữa biển người mênh mông đó?

Nhưng rồi, cái linh cảm kia, cái niềm hy vọng sau bao nhiêu năm tưởng chừng đã nguội lạnh, nó lại bùng lên. Bác nghĩ, mình đã đi ba mươi năm rồi, trải qua không biết bao nhiêu khổ ải, giờ có thêm một hy vọng, dù mong manh, cũng phải cố gắng nắm lấy. Nếu không đi, có lẽ cả đời này bác sẽ phải ân hận.

Thế là, bác quyết định lên đường. Bác từ biệt vị trụ trì già, trong lòng mang theo một niềm hy vọng cuối cùng, cũng là một sự phó thác cho số phận. Hành trình từ Nội Mông xuống Bắc Kinh cũng không ít gian nan, nhưng lạ một điều, bác lại cảm thấy trong người có một nguồn năng lượng mới, bước chân cũng như nhẹ nhàng hơn.

Đến Bắc Kinh, một thành phố hoa lệ và đông đúc, khác hẳn với những vùng núi non hẻo lánh mà bác đã quen thuộc. Bác tìm cách xin tá túc tại một ngôi chùa nhỏ ở ngoại ô, một nơi khá yên tĩnh. Sau khi ổn định chỗ ở được một, hai hôm, ngoài việc phụ giúp công việc trong chùa, bác vẫn âm thầm quan sát, lắng nghe, hy vọng có thể tìm thấy một manh mối nào đó về cái "Pháp" mà vị trụ trì đã nói. Lòng có chút bồn chồn, chờ đợi... cho đến một buổi sáng sớm tinh sương của ngày sau đó.

(Giọng bác Mã có chút nghẹn ngào, ánh mắt ánh lên một niềm xúc động khó tả khi nhắc đến thời khắc quan trọng này.)

**AL:**

Vâng, theo thông tin cháu được biết, thời điểm năm 1996 thì Đại Pháp đã được phổ truyền rộng rãi ở các thành phố lớn, vậy bác có gặp khó khăn gì khi tiếp xúc với Đại Pháp không? Liệu bác có nhận ra ngay khi được giới thiệu?

**MTS:**  
(Bác Mã khẽ gật đầu, một nụ cười nhẹ thoáng trên môi, nụ cười của người sắp kể về một điều kỳ diệu.)

Đúng như cháu nói, sau này bác mới biết, vào thời điểm năm 1996 đó, Đại Pháp đã được hồng truyền khá rộng rãi ở Bắc Kinh và nhiều thành phố lớn khác. Nhưng với bác lúc đó, một người từ vùng núi Nội Mông hẻo lánh mới xuống, lại đang tá túc trong một ngôi chùa nhỏ ở ngoại ô, thì những thông tin đó hoàn toàn xa lạ. Bác không hề biết gì về một Pháp môn đang được nhiều người theo học như vậy.

Cái duyên đưa đẩy nó đến một cách rất tự nhiên, cháu ạ, không hề có sự tìm kiếm chủ động nào từ phía bác sau khi đến Bắc Kinh, ngoài niềm hy vọng mơ hồ kia.

Như bác vừa kể, sau khi đến chùa được một hai hôm, vào một buổi sáng sớm tinh sương, khi sương đêm còn chưa tan hẳn, bác bị đánh thức không phải bởi tiếng chuông chùa như thường lệ, mà bởi một âm thanh rất lạ. Đó là một loại nhạc luyện công, nhẹ nhàng, thanh thoát, du dương, nhưng lại ẩn chứa một năng lượng từ bi vô cùng mạnh mẽ. Tiếng nhạc đó như có một sức hút kỳ diệu, nó len lỏi vào từng ngóc ngách trong tâm hồn bác, xua tan đi mọi mệt mỏi, ưu phiền. Nó vang vọng từ phía sân trước của chùa.

Tò mò, bác nhẹ nhàng bước ra xem. Và rồi, một cảnh tượng hiện ra trước mắt khiến bác sững sờ. Dưới ánh bình minh còn mờ ảo, có một nhóm khoảng chừng ba mươi người, cả già trẻ, nam nữ, đang khoan thai luyện những động tác vô cùng đẹp đẽ, ôn hòa. Những động tác đó trông vừa uyển chuyển, mềm mại, lại vừa có vẻ gì đó rất trang nghiêm, cổ xưa. Gương mặt ai nấy đều toát lên vẻ bình yên, thư thái.

Nhìn họ luyện công, nhìn những động tác đó, tự nhiên trong lòng bác dâng lên một cảm giác vô cùng thân thuộc, gần gũi, như thể mình đã từng thấy ở đâu đó rồi, trong một giấc mơ xa xôi nào đó, hay một ký ức từ tiền kiếp mà bác không thể nào nhớ rõ. Nó không giống bất kỳ một pháp môn võ thuật hay khí công nào mà bác từng thấy hay nghe nói đến trong suốt ba mươi năm qua. Nó có một cái gì đó rất đặc biệt, rất thuần khiết.

Bác cứ đứng đó lặng lẽ quan sát, không dám làm kinh động đến họ. Lòng vừa tò mò, vừa có một sự mong chờ khó tả.

Khi nhóm người đó chuyển sang bài công pháp thứ năm, là bài thiền định tĩnh tọa, một điều kỳ lạ đã xảy ra. Bác cảm thấy như có một lực hút vô hình nào đó thôi thúc, kéo bác lại gần. Không hề suy nghĩ, không hề do dự, bác tự nhiên bước đến, tìm một chỗ trống ở phía sau nhóm người, rồi cũng ngồi xuống, bắt chước tư thế của họ, xếp bằng theo kiểu song bàn.

Lúc đó, bác không hề biết họ đang luyện môn gì, cũng không có ai mời gọi hay hướng dẫn bác cả. Chỉ là một sự thôi thúc mãnh liệt từ bên trong.

Và rồi, điều kỳ diệu thực sự đã đến. Chỉ sau khoảng chừng ba mươi phút tĩnh tọa như vậy, trong trạng thái tâm vô cùng tĩnh lặng, thanh khiết mà tiếng nhạc từ bi kia mang lại, thiên mục của bác đột ngột khai mở!

(Giọng bác Mã run run, đôi mắt ngấn lệ khi nhớ lại khoảnh khắc thiêng liêng đó. Bác ngừng lại một chút, như để những cảm xúc lắng xuống.)

Đó là một trải nghiệm mà cả đời này bác không bao giờ quên được, Avery à. Nó không giống như những giấc mơ, những linh cảm mơ hồ trước đây. Lần này, mọi thứ hiện ra rõ ràng, sống động như thật...

**AL:**

Ồ, tình huống được khai mở thiên mục ngay lần đầu luyện công là điều rất hiếm...

Khi đó bác nhìn được những gì qua thiên mục mà khiến bác rung động mạnh mẽ như vậy?... Mà cháu nghĩ rằng, với một người tầm đạo 30 năm, thì kể cả những điều nhìn thấy qua thiên mục không nhiều thì cũng đủ khiến lòng người rung động!

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, ánh mắt vẫn còn vương lại sự chấn động của khoảnh khắc đó. Bác đưa tay lên khẽ day day mi mắt, như để nhìn rõ hơn những hình ảnh từ quá khứ.)

Đúng vậy, cháu ạ. Sau này, khi đã bước vào tu luyện, bác mới hiểu rằng việc khai mở thiên mục ngay trong lần đầu tiên tiếp xúc với công pháp, lại ở một trạng thái mạnh mẽ như vậy, quả thực là một điều vô cùng hy hữu, một sự an bài đặc biệt của Sư Phụ. Có lẽ, ba mươi năm ròng rã tìm kiếm, chịu đựng khổ ải của bác cũng đã phần nào thể hiện được cái tâm thành kính, nên mới có được kỳ duyên to lớn đến thế.

Khi thiên mục đột ngột mở ra, cảnh tượng đầu tiên bác nhìn thấy không phải là không gian trước mắt nữa, mà là những thước phim quay chậm về chính cuộc đời mình, nhưng không phải là cuộc đời này, mà là những kiếp sống từ rất xa xưa.

(Giọng bác trầm xuống, mang theo một nỗi niềm sâu thẳm.)

Bác thấy rõ mình trong một tiền kiếp là một võ tướng cấp trung của nhà Thục Hán, vào thời Tam Quốc. Bác một lòng trung thành dưới trướng của Quan Vân Trường. Bác thấy mình cùng ngài chiến đấu, vào sinh ra tử. Rồi đến trận Mạch Thành bi tráng, khi Quan Công thất thế, bác cũng là một trong những người lính cuối cùng chiến đấu bên cạnh ngài, và rồi cùng ngài hy sinh. Cái cảm giác bi hùng, sự trung nghĩa lẫm liệt đó, nó vẫn còn rõ ràng như mới hôm qua.

Rồi một cảnh tượng khác hiện ra. Bác thấy mình là một vị Tể tướng vào cuối thời nhà Đường. Một vị quan thanh liêm, chính trực, mang trong lòng nhiều hoài bão muốn canh tân đất nước, cứu vãn triều đại đang trên đà suy vong. Bác làm quan gần mười năm, dâng lên vua nhiều kế sách, nhưng vua u mê, chỉ tin dùng gian thần, không chịu nghe lời can gián. Cuối cùng, chán nản trước thời cuộc, bất lực nhìn cơ đồ sụp đổ, bác đã xin từ quan, lui về ở ẩn nơi núi sâu, tìm sự thanh thản cho tâm hồn. Nỗi buồn của một bậc lương thần không gặp thời, cái sự day dứt vì không thể xoay chuyển được vận mệnh quốc gia, nó cũng rất chân thực.

Ngoài hai kiếp đó, còn lướt qua nhiều hình ảnh khác nữa, nhưng không rõ ràng bằng. Nhưng chỉ chừng đó thôi cũng đủ để bác hiểu rằng, sinh mệnh của con người không chỉ đơn giản là một kiếp này. Chúng ta đã từng trải qua bao nhiêu vai diễn, bao nhiêu thăng trầm trong vòng luân hồi vô tận.

Rồi bỗng nhiên, cảnh tượng thay đổi. Trước mắt bác không còn là những ký ức tiền kiếp nữa, mà là những không gian khác vô cùng huy hoàng, tráng lệ. Bác thấy những cung điện nguy nga, được làm bằng những vật liệu mà thế gian này không thể nào có được, phát ra ánh sáng lung linh. Bác thấy những vị Thần, Phật, Bồ Tát, La Hán vô cùng đoan trang, từ bi, thân thể các Ngài tỏa ra những vầng hào quang rực rỡ. Khung cảnh đó vượt xa mọi sự tưởng tượng của con người, không một ngôn từ nào có thể miêu tả hết được vẻ đẹp và sự trang nghiêm của nó.

(Avery Lin lặng im lắng nghe, đôi mắt cô mở lớn, không một chút hoài nghi. Cô cảm nhận được sự chân thật trong từng lời kể của bác Mã. Một niềm tin sâu sắc vào những điều kỳ diệu của thế giới tâm linh, một sự kính ngưỡng đối với những cảnh giới cao hơn, và một sự thôi thúc muốn tinh tấn hơn nữa trên con đường tu luyện của chính mình đang trào dâng trong lòng cô. Có lẽ, một cái gật đầu nhẹ, một ánh nhìn đầy thấu hiểu và khích lệ là tất cả những gì cô có thể biểu đạt lúc này, để không làm gián đoạn dòng chảy ký ức của bác Mã.)

Chưa dừng lại ở đó, Avery à. Khi bác đang ngây ngất trước những cảnh tượng thần thánh đó, một điều bất ngờ nữa lại xảy ra. Ánh mắt của bác như vô tình nhìn về phía những người đang cùng ngồi thiền. Bác thoáng thấy những sợi dây duyên phận vô hình kết nối giữa họ. Rồi bác nhìn thấy một nữ đồng tu ngồi ở hàng đầu, người mà sau này bác biết là rất nhiệt tình hướng dẫn những người mới. Bác bỗng thấy một cảnh tượng từ tiền kiếp: người nữ đồng tu đó, kiếp trước đã từng là vợ của bác. Và người đàn ông đang ngồi bên cạnh cô ấy, chồng của cô ấy ở kiếp này, kiếp trước lại là một vị quan võ, một tình địch của bác thời nhà Đường, người đã gây ra không ít khó khăn cho bác.

(Bác Mã khẽ dừng lại, giọng có chút ngậm ngùi nhưng cũng xen lẫn sự thấu hiểu.)

Điều này bác chỉ âm thầm biết vậy thôi, không bao giờ chia sẻ với những người liên quan. Bác kể cho cháu nghe ở đây là để minh chứng cho sự vi diệu của nhân duyên, và cũng là để cho thấy sự từ bi của Đại Pháp trong việc thiện giải những mối oan trái từ tiền kiếp, để những người từng có duyên nợ với nhau lại có thể cùng tu luyện trong một Pháp môn.

Tất cả những cảnh tượng đó, từ tiền kiếp của bản thân, những không gian khác huy hoàng, đến những mối duyên nợ của đồng tu, nó diễn ra chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, nhưng nó đã làm đảo lộn hoàn toàn thế giới quan của bác.

Khi tiếng nhạc kết thúc, mọi người từ từ xả thiền, bác vẫn còn ngồi đó, sững sờ, chưa hoàn hồn. Một người phụ nữ trung niên, chính là vị nữ đồng tu mà bác vừa thấy trong tiền kiếp, mỉm cười bước lại gần, hỏi han bác rất ân cần. Bà ấy đưa cho bác một cuốn sách nhỏ, không có bìa cứng, chỉ là những trang giấy được đóng lại một cách đơn sơ. Bà nói đây là cuốn sách chỉ đạo tu luyện, nếu bác có tâm muốn tìm hiểu, cứ mang về đọc.

Bác run run nhận lấy cuốn sách. Lúc đó, bác vẫn chưa biết tên sách là gì. Nhưng sau đó, khi đọc những dòng chữ đầu tiên, rồi lật giở từng trang, một sự chấn động còn lớn hơn cả lúc thiên mục khai mở đã xảy đến với bác. Từng câu, từng chữ trong cuốn sách đó như đánh thẳng vào tâm can, giải đáp tất cả những thắc mắc, những trăn trở mà bác đã mang theo suốt ba mươi năm tìm đạo. Nó nói về vũ trụ, về sinh mệnh, về ý nghĩa của việc làm người, về con đường tu luyện chân chính, về Chân-Thiện-Nhẫn... Tất cả những điều mà bác hằng khao khát tìm kiếm, nay đều ở đây, trong cuốn sách này.

Bác nhận ra ngay, đây chính là Đại Pháp chân chính, là Chân Sư mà vị cao tăng trong mơ đã nói đến, là cái đích mà bác đã lặn lội tìm kiếm suốt ba mươi năm qua!

Không thể kìm nén được nữa, nước mắt bác cứ thế trào ra. Không phải là nước mắt của đau khổ, của thất vọng, mà là nước mắt của hạnh phúc, của sự sung sướng tột cùng khi tìm thấy bến đỗ sau bao nhiêu năm lênh đênh. Bác khóc vì biết ơn, biết ơn vị Thầy vĩ đại đã từ bi truyền ra Đại Pháp này để cứu độ chúng sinh, biết ơn sự an bài kỳ diệu đã dẫn dắt bác đến được với Pháp trong những năm tháng cuối đời.

(Bác Mã đưa tay lên quệt vội những giọt nước mắt vừa lăn trên gò má. Giọng bác nghẹn ngào, nhưng khuôn mặt lại ánh lên một niềm hạnh phúc vô biên, một sự bình yên mà chỉ người trong cuộc mới có thể cảm nhận hết được.)

**AL:**

Vâng, sau 30 năm xương gió đi khắp bốn phương, khi đắc được Đại Pháp và lại được khai mở thiên mục rồi nhìn thấy nhiều cảnh tượng bi tráng, thần thánh, rồi còn thấy cả nhân duyên, thì sẽ khiến lòng người chấn động…

Cháu cũng từng đọc được một trường hợp tương tự, kể rằng: một vị nữ đồng tu lần đầu đến luyện công cùng mọi người ở công việc, cũng là ngồi luyện bài công pháp thứ 5 như bác, rồi thiên mục của bà ấy được khai mở, nhìn thấy cảnh tượng trên thiên quốc, nơi mà bà ấy là một vị thần tối cao của thiên quốc đó… Bà ấy có cảm giác tìm được nhà thực sự của mình qua bao nhiêu kiếp trong luân hồi chìm nổi… Nhìn được những cảnh tượng như vậy, bà ấy rất cảm động, nước mắt chào ra...

Khi đó, các vị đồng tu khác nhìn thấy tưởng rằng bà ấy lần đầu ngồi luyện ở tư thế song bàn khiến chân đau quá không chịu được nên khóc, nên họ khuyên nhủ rằng, "nếu chị đau chân quá thì bỏ ra, cứ từ từ đừng vội..."

**MTS:**(Bác Mã khẽ mỉm cười, nụ cười ánh lên sự đồng cảm và thấu hiểu sâu sắc. Những giọt nước mắt của niềm hạnh phúc vẫn còn long lanh nơi khóe mắt.)

Cháu nói rất đúng. Cái cảm giác chấn động đó, nó không chỉ đơn thuần là sự ngạc nhiên trước những điều kỳ lạ, mà nó là sự vỡ òa của cả một quá trình tìm kiếm, là sự xác tín tuyệt đối rằng con đường mình đi bao năm qua không hề uổng phí, rằng thế giới tâm linh là có thật, rằng có những Pháp lý cao siêu vượt trên mọi nhận thức của người thường.

Câu chuyện cháu kể về vị nữ đồng tu kia, bác nghe mà thấy rất đồng cảm. Đúng là như vậy đó, Avery à. Khi thiên mục khai mở, nhìn thấy những cảnh tượng vượt ngoài sức tưởng tượng của thế gian, lại thấu hiểu được một phần nào đó về căn nguyên, về duyên phận của mình, thì cái sự xúc động đó nó mãnh liệt lắm, không thể nào kìm nén được. Nước mắt cứ thế trào ra, không phải vì đau đớn thể xác, mà là vì một niềm hạnh phúc, một sự biết ơn vô bờ bến đối với Sư Phụ, đối với Đại Pháp đã khai thị cho mình.

(Bác khẽ lắc đầu, mỉm cười trước sự ngộ nhận đáng yêu của các đồng tu trong câu chuyện của Avery.)

Chuyện các đồng tu khác hiểu lầm rằng bà ấy khóc vì đau chân khi ngồi song bàn, cũng là điều dễ hiểu thôi. Với những người chưa có trải nghiệm tương tự, họ khó mà hình dung được cái thế giới nội tâm, những cảnh giới mà người khai thiên mục có thể nhìn thấy. Họ chỉ có thể lý giải bằng những kinh nghiệm thông thường của thế gian.

Bản thân bác lúc đó, khi những giọt nước mắt hạnh phúc cứ tuôn rơi, vị nữ đồng tu (người mà bác thấy là vợ mình trong tiền kiếp) cũng có chút bối rối. Bà ấy ân cần hỏi han, có lẽ cũng nghĩ rằng bác xúc động vì lần đầu tiếp xúc với một điều gì đó mới mẻ, hoặc giả là có nỗi niềm gì đó. Bác cũng không biết phải giải thích thế nào cho bà ấy hiểu hết những gì mình vừa trải qua, những gì mình vừa thấy. Bác chỉ có thể lắp bắp nói lời cảm ơn, cảm ơn bà ấy đã đưa cho mình cuốn sách quý.

Cuốn sách đó, sau này bác mới biết tên là "Chuyển Pháp Luân". Nó thực sự đã xoay chuyển toàn bộ vận mệnh, toàn bộ nhận thức của bác. Từ một kẻ hành khất lang thang, mang trong lòng bao nhiêu ưu tư, phiền não, bao nhiêu câu hỏi không lời giải đáp, bác như được tái sinh một lần nữa.

Những ngày tháng sau đó, ba năm từ 1996 đến giữa năm 1999, là những năm tháng đẹp đẽ và bình yên nhất trong cuộc đời bác. Bác đắm mình trong Pháp, chuyên tâm học Pháp, luyện công mỗi ngày. Thế giới quan của bác thay đổi hoàn toàn. Bác hiểu rõ ý nghĩa thực sự của sinh mệnh, mục đích của việc làm người không phải là để tranh đấu, hưởng thụ nơi cõi trần này, mà là để tu luyện, để phản bổn quy chân, trở về với bản tính tiên thiên của mình.

Nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn của Đại Pháp như một dòng nước cam lồ gột rửa tâm hồn bác. Bác đối chiếu bản thân với Pháp, cố gắng sửa đổi từng chút một những suy nghĩ, hành vi không tốt, những chấp trước đã ăn sâu vào tâm trí từ bao nhiêu năm. Sức khỏe của bác cũng cải thiện một cách kỳ diệu. Những căn bệnh kinh niên do bao năm tháng dầm sương dãi nắng, ăn uống thiếu thốn gây ra, dần dần biến mất lúc nào không hay. Tâm tính cũng trở nên ôn hòa, bao dung hơn.

(Bác nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh mắt xa xăm, nhớ về những ngày tháng tươi đẹp đó.)

Không khí tu luyện ở Bắc Kinh lúc đó sôi nổi và thuần khiết lắm, cháu ạ. Mỗi sáng sớm và chiều tối, các công viên, quảng trường, những điểm công cộng ở khắp nơi trong thành phố đều đông kín người luyện công. Tiếng nhạc luyện công du dương, từ bi vang vọng khắp nơi. Mọi người thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội, từ cán bộ công chức, trí thức, đến người lao động bình thường, người già, người trẻ, tất cả cùng nhau luyện tập trong một không khí vô cùng hòa ái, thuần tịnh. Không ai bảo ai, mọi người đều tự giác, đều trân quý cơ duyên được tu luyện Đại Pháp. Nhìn những cảnh tượng đó, lòng bác lại càng thêm cảm động và tin tưởng.

Đó thực sự là những năm tháng vàng son, một sự bình yên quý giá trước khi cơn bão lớn ập đến.

(Giọng bác trầm xuống khi nhắc đến đây, một thoáng ưu tư lướt qua ánh mắt.)

**AL:**

Vâng, cháu cũng đọc được nhiều thông tin kể về giai đoạn lịch sử đó... Vào lúc đỉnh điểm, cả Trung Quốc khi đó có khoảng 100 triệu người thường xuyên luyện công, các công viên và các điểm công cộng khác như sân đình sân chùa đều chật kín người tập... Cháu chưa từng tận mắt chứng kiến cảnh tượng đông vui như hội đó, ngay cả ở Mỹ hiện tại, hiếm lắm mới có thể gặp được điêm luyện công có từ 30 người trở lên…

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, ánh mắt thoáng chút hoài niệm sâu sắc khi nhớ về khung cảnh hùng tráng ấy.)

Đúng vậy, Avery à. Con số một trăm triệu người, nghe thì có vẻ lớn lao, nhưng với những gì bác đã tận mắt chứng kiến ở Bắc Kinh thời điểm đó, thì con số ấy không hề là nói quá. Nó phản ánh một sự thật, một làn sóng tu luyện tâm tính, rèn luyện sức khỏe mạnh mẽ chưa từng có.

Cháu nói đúng, ngay cả ở Mỹ bây giờ, với môi trường tự do tín ngưỡng, để tìm được một điểm luyện công có ba mươi người cũng đã là đông rồi. Còn ở Bắc Kinh lúc đó, những điểm luyện công có vài trăm người, thậm chí cả ngàn người là chuyện rất bình thường.

Bác nhớ có những công viên lớn như Công viên Thiên Đàn, Công viên Tử Trúc... mỗi sáng sớm, khi mặt trời còn chưa lên hẳn, đã thấy từng đoàn người, già có, trẻ có, từ khắp các ngả đường đổ về. Họ trải những tấm thảm nhỏ, đặt chiếc máy cassette phát nhạc luyện công, rồi lặng lẽ đứng vào hàng, cùng nhau luyện năm bài công pháp. Không một tiếng nói chuyện ồn ào, không một sự chen lấn, chỉ có tiếng nhạc du dương và những động tác khoan thai, đẹp đẽ. Hàng ngàn người cùng nhau luyện tập trong một trường năng lượng vô cùng thuần khiết, từ bi. Đứng trong đó, người ta cảm thấy tâm hồn mình như được gột rửa, mọi phiền não dường như tan biến.

Không chỉ ở công viên, mà ngay cả những khoảng sân nhỏ trước các khu tập thể, những vỉa hè rộng, hay như sân chùa nơi bác tá túc, đâu đâu cũng có thể thấy hình ảnh người dân ôn hòa luyện công. Nó đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của rất nhiều người dân Bắc Kinh nói riêng và Trung Quốc nói chung thời bấy giờ.

Nó không phải là một phong trào do ai đó hô hào, tổ chức rầm rộ. Nó hoàn toàn là sự tự nguyện, xuất phát từ chính lợi ích mà mỗi người cảm nhận được. Người ta thấy sức khỏe tốt lên, bệnh tật tiêu tan, tâm tính trở nên hiền hòa, gia đình cũng vì thế mà êm ấm hơn. Tiếng lành đồn xa, người này giới thiệu cho người kia, cứ thế mà số người bước vào tu luyện ngày một đông.

Đó thực sự là một cảnh tượng hy hữu, một biểu hiện của sự thăng hoa về đạo đức và tâm linh trong xã hội. Mọi người đến với Đại Pháp không vì một mục đích chính trị nào, không vì lợi ích vật chất nào, mà chỉ đơn thuần là muốn trở thành một người tốt hơn, một người khỏe mạnh hơn, sống theo nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn.

(Bác ngừng lại một chút, một nét buồn thoáng qua.)

Nhưng có lẽ, chính sự phát triển nhanh chóng và tốt đẹp đó, cái sự thuần khiết và sức mạnh tinh thần to lớn đó, lại là điều khiến cho những kẻ mang tâm đố kỵ, những thế lực tà ác trong Đảng Cộng sản Trung Quốc không thể nào chấp nhận được. Chúng sợ hãi trước một điều gì đó mà chúng không thể kiểm soát, không thể dùng quyền lực hay lợi ích để mua chuộc.

Trong những năm tháng tu luyện an bình đó, thiên mục của bác sau một thời gian khai mở mạnh mẽ, đến khoảng đầu năm 1999, khi cuộc bức hại sắp sửa nổ ra, thì khả năng nhìn thấy qua thiên mục của bác lại giảm dần rồi mất hẳn. Lúc đó, bác cũng có chút băn khoăn. Nhưng rồi bác hiểu ra, đó chính là sự an bài của Sư Phụ. Ngài muốn bác không dựa dẫm vào công năng, không nhìn vào những cảnh giới bên ngoài nữa, mà phải tập trung vào việc tu tâm tính một cách thực chất, đối diện với những khảo nghiệm sắp tới bằng chính niệm, bằng sự kiên định vào Pháp.

Và quả thực, sự bình yên đó không kéo dài được bao lâu. Mọi người lúc đó đều tin tưởng vào sự tốt đẹp của Pháp Luân Công, tin vào sự minh bạch của chính quyền, không ai có thể ngờ rằng một cuộc đàn áp tàn khốc, một cơn đại nạn nhắm vào những người tu luyện lương thiện lại sắp sửa diễn ra, nhấn chìm cả đất nước trong một màn đêm đen tối.

(Giọng bác Mã trầm hẳn xuống, không khí trong căn phòng cũng như nặng trĩu hơn bởi những dự cảm không lành.)

**AL:**

Vâng, những năm tháng đó quả là một hoài niệm về một thời huy hoàng đối với những trường trong cuộc như bác... Lúc đó cháu mới được 4-5 tuổi chẳng biết gì, rồi theo gia đình sang Mỹ định cư ngay trước thềm cuộc bực hại diễn ra năm 1999...

Về thiên mục, theo thể ngộ của cháu, với một người mà thiên mục khai mở thì cũng có cái lợi nhưng kèm theo cũng có cái bất lợi: Lợi là sẽ giúp cá nhân mình tăng thêm tín tâm tu luyện; hại là dễ rơi vào tình huống "huyễn cảnh" hay còn gọi là "tự tâm sinh ma", dễ làm mình lầm đường lạc lối...

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, ánh mắt nhìn Avery có thêm sự đồng cảm khi biết cháu cũng đã rời xa quê hương từ khi còn rất nhỏ, và may mắn tránh được những năm tháng đen tối của cuộc bức hại.)

Vậy là cháu cũng đã có một nhân duyên đặc biệt, được Sư Phụ an bài rời đi trước khi cơn phong ba ập đến. Đó cũng là một phúc phận lớn lao.

Còn về chuyện thiên mục, cháu nói rất có lý. Thể ngộ của cháu về cái lợi và cái hại của việc thiên mục khai mở cũng rất sâu sắc. Đúng là như vậy, Avery à.

Cái lợi, như cháu nói, là nó có thể giúp người ta tăng thêm tín tâm. Với bác, việc thiên mục khai mở ngay lần đầu tiếp xúc với Đại Pháp, nhìn thấy những cảnh tượng tiền kiếp, những không gian khác, nó như một sự khẳng định mạnh mẽ rằng những gì Đại Pháp giảng là chân thực, là siêu thường. Nó xóa tan mọi nghi ngờ còn sót lại sau ba mươi năm tìm kiếm, giúp bác vững tin bước vào con đường tu luyện mà không một chút do dự. Nó cũng giúp bác hiểu rõ hơn về luân hồi, về nhân duyên, về sự tồn tại của Thần Phật, những điều mà trước đó bác chỉ có thể cảm nhận một cách mơ hồ qua kinh sách hay những kỳ ngộ.

Nhưng cái bất lợi cũng không phải là nhỏ, nếu người tu luyện không giữ vững được tâm tính, không có sự chỉ dẫn của Chính Pháp. Như cháu nói, rất dễ rơi vào tình trạng "huyễn cảnh", "tự tâm sinh ma". Khi thiên mục mở, người ta có thể nhìn thấy những cảnh tượng kỳ lạ, nghe thấy những âm thanh khác thường. Nếu tâm không vững, rất dễ bị những thứ đó dẫn dắt, cho rằng mình đã tu cao rồi, đã có công năng này, khả năng nọ. Từ đó sinh ra tâm hiển thị, tâm tự mãn, thậm chí là bị những sinh mệnh ở cõi thấp, những tà linh lợi dụng, lừa gạt, đưa cho những thông tin sai lệch, khiến mình đi chệch hướng tu luyện.

Bác cũng đã từng nghe nói về những trường hợp như vậy, những người có chút công năng từ thiên mục mà không biết cách giữ mình, cuối cùng lại bị chính những gì mình thấy làm cho mê mờ, thậm chí là làm những việc không đúng với Pháp.

Cho nên, việc Sư Phụ an bài cho thiên mục của bác dần dần đóng lại khi cuộc bức hại sắp đến, bác ngộ ra đó là một sự bảo hộ vô cùng to lớn. Bởi vì trong hoàn cảnh nghiệt ngã của cuộc bức hại, nếu thiên mục còn mở, rất có thể bác sẽ bị những cảnh tượng giả tạo do ma quỷ diễn hóa làm cho dao động, hoặc là nhìn thấy những khổ nạn của đồng tu mà sinh tâm sợ hãi, không vững vàng.

Khi thiên mục đóng lại, bác buộc phải quay vào bên trong, tập trung hoàn toàn vào việc học Pháp, tu tâm tính, đối chiếu bản thân với nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn. Mọi sự phán đoán, mọi hành động đều phải dựa trên Pháp, chứ không phải dựa vào những gì mình "thấy" hay "nghe" được nữa. Điều đó giúp bác giữ được sự thanh tỉnh, sự kiên định trong những khảo nghiệm sinh tử sau này.

Đại Pháp của chúng ta là tu luyện tâm tính một cách thực chất, là đồng hóa với đặc tính vũ trụ Chân-Thiện-Nhẫn, chứ không phải là truy cầu công năng hay những điều huyền bí. Công năng chỉ là sản phẩm phụ của quá trình tu luyện, là thứ tự nhiên có khi tâm tính đề cao đến một mức độ nhất định. Nếu cứ chấp trước vào nó, truy cầu nó, thì lại thành ra đi đường vòng, thậm chí là lạc lối.

Sư Phụ đã giảng rất rõ về vấn đề này trong "Chuyển Pháp Luân". Người tu luyện chân chính là phải "vô sở cầu nhi tự đắc" – không cầu mà tự được. Cứ vững vàng tu tâm tính theo Pháp, thì những gì cần có tự nhiên sẽ có, những gì không nên thấy, không nên biết, Sư Phụ cũng sẽ giúp chúng ta tránh được.

(Bác Mã nói với một sự minh triết và lòng biết ơn sâu sắc đối với sự an bài của Sư Phụ. Bác nhìn Avery, ánh mắt khích lệ.)

Thể ngộ của cháu về vấn đề này cho thấy cháu đã học Pháp rất nhập tâm. Đó là điều rất quý.

**AL:**

Vậy trong những năm tháng huy hoàng đó, bác có những trải nghiệm tu luyện gì đáng nhớ với các đồng tu không, trước khi "cơn bão" ập đến năm 1999?

**MTS:**(Bác Mã mỉm cười, một nụ cười ấm áp khi nhớ về những kỷ niệm đẹp với các đồng tu.)

Có chứ cháu, những năm tháng đó, tuy ngắn ngủi, nhưng đầy ắp những kỷ niệm đẹp và những trải nghiệm tu luyện đáng nhớ cùng các đồng tu. Đó là một môi trường vô cùng thuần khiết, nơi mọi người cùng nhau tinh tấn, giúp đỡ nhau không một chút tư tâm.

Bác nhớ nhất là những buổi học Pháp nhóm. Sau những giờ luyện công buổi sáng hoặc buổi tối, chúng bác thường tụ lại thành từng nhóm nhỏ, có khi ngay tại công viên, có khi ở nhà một đồng tu nào đó, để cùng nhau đọc "Chuyển Pháp Luân" và chia sẻ những thể ngộ của mình. Không khí lúc đó trang nghiêm nhưng cũng rất cởi mở. Mỗi người, không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội, đều thành tâm chia sẻ những gì mình ngộ được từ Pháp, những khó khăn gặp phải trong quá trình tu tâm tính, hay những thay đổi tích cực trong cuộc sống sau khi tu luyện.

Có những đồng tu lớn tuổi, chữ nghĩa không nhiều, nhưng khi chia sẻ, lời lẽ của họ lại rất chân thật, mộc mạc, chạm đến trái tim người nghe. Có những đồng tu là trí thức, họ chia sẻ những lý giải sâu sắc về Pháp từ góc độ khoa học, triết học, giúp mọi người mở mang thêm nhận thức. Bác học được rất nhiều từ những buổi chia sẻ như vậy. Nó không chỉ giúp bác hiểu Pháp sâu hơn, mà còn giúp bác nhìn thấy những thiếu sót của bản thân qua tấm gương của các đồng tu.

Rồi những lần cùng nhau đi hồng Pháp. Lúc đó, mọi người đều cảm nhận được sự tốt đẹp của Đại Pháp, nên ai cũng muốn chia sẻ điều đó với người thân, bạn bè, với những người hữu duyên. Chúng bác thường mang theo những tờ rơi giới thiệu về Pháp Luân Công, những cuốn sách nhỏ, đến những nơi công cộng, những vùng quê xa xôi để giới thiệu cho mọi người. Không hề có sự ép buộc, chỉ là một tấm lòng chân thành muốn người khác cũng được hưởng lợi ích từ Pháp.

Bác nhớ có lần cùng một nhóm đồng tu đến một làng quê khá nghèo ở ngoại ô Bắc Kinh. Người dân ở đó ban đầu còn e dè, nghi ngại. Nhưng khi chúng bác kiên nhẫn giải thích, chia sẻ những câu chuyện về việc tu luyện đã giúp cải thiện sức khỏe, nâng cao đạo đức như thế nào, rồi cùng họ luyện thử mấy động tác công pháp, dần dần họ cũng cởi mở hơn. Nhìn những nụ cười chất phác, những ánh mắt sáng lên niềm hy vọng của họ khi tiếp xúc với Pháp, lòng bác thấy ấm áp vô cùng.

Cũng có những lúc gặp phải sự không hiểu, thậm chí là sự phản đối. Nhưng các đồng tu đều dùng sự thiện lương, sự nhẫn nại để giải thích, để hóa giải. Chính trong những quá trình đó, tâm tính của mỗi người lại được đề cao thêm một bước.

Một kỷ niệm nữa mà bác không bao giờ quên, đó là sự quan tâm, giúp đỡ vô tư giữa các đồng tu. Khi ai đó gặp khó khăn trong cuộc sống, hay có vấn đề gì trong tu luyện, mọi người đều sẵn lòng chia sẻ, động viên, giúp đỡ mà không hề tính toán thiệt hơn. Cái tình đồng tu đó nó thuần khiết, trong sáng lắm, không giống như những mối quan hệ xã giao bên ngoài. Mọi người coi nhau như người một nhà, cùng chung một con đường, cùng chung một mục đích là tu luyện trở về.

Bác vẫn nhớ hình ảnh vị nữ đồng tu (người mà bác thấy trong tiền kiếp) đã rất nhiệt tình hướng dẫn bác những ngày đầu. Bà ấy không quản ngại thời gian, kiên nhẫn chỉ cho bác từng động tác, giải thích từng ý nghĩa trong Pháp. Hay những đồng tu khác, khi biết bác là người từ xa đến, không có người thân thích, họ cũng thường xuyên hỏi han, giúp đỡ bác những vật dụng cần thiết. Những điều nhỏ nhặt đó, nhưng nó chứa đựng một tấm lòng vàng.

(Bác Mã khẽ thở dài, một chút tiếc nuối thoáng qua.)

Những năm tháng đó, thực sự là một môi trường tu luyện lý tưởng, một mảnh đất tịnh thổ giữa cõi người đời. Mọi người đều sống với nhau bằng Chân-Thiện-Nhẫn, không có sự tranh giành, đố kỵ, chỉ có sự hòa ái và cùng nhau tinh tấn. Chính cái trường năng lượng thuần chính đó đã giúp cho rất nhiều người nhanh chóng đề cao, cả về tâm tính lẫn sức khỏe.

Tiếc rằng, sự tốt đẹp đó lại không kéo dài được bao lâu. "Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng". Những kẻ tà ác đã không thể dung một điều thiện lương như vậy tồn tại và phát triển.

(Không khí trong phòng chùng xuống. Cả bác Mã và Avery đều cảm nhận được một nỗi buồn man mác khi nghĩ về những gì sắp xảy ra sau những năm tháng huy hoàng ấy.)

AL:

Vâng, những điều xảy ra sau đó đúng là "cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng"... Không hiểu nổi tại sao giới lãnh đạo đương thời khi đó của Trung Cộng lại không nhìn ra những điều tốt đẹp của Đại Pháp, lại hoang tưởng đến mức điên giồ, phóng đại tâm đố kỵ lên, rồi để cái ác bộc phát ra nhưng một vụ phun chào núi lửa!!!...

Như là một nhân chứng sống, bác có thể kể một vài sự kiện mà bác từng trải qua hoặc trực tiếp chứng kiến mà nói lên sự huyền diệu của Đại Pháp không? Ví dụ như, gặp tai nạn xe nhưng bình an vô sự, hoặc người bị bệnh nặng, bệnh viện chịu "bó tay" trả về rồi, nhưng khi thành tâm tu luyện Đại Pháp thì kết quả nhanh chóng khỏi bệnh?

**MTS:**(Bác Mã khẽ gật đầu, một nét buồn thoáng qua khi nhắc đến sự vô lý và tàn bạo của cuộc đàn áp. Rồi bác hít một hơi thật sâu, như để lấy lại sự bình tĩnh, trước khi kể về những điều kỳ diệu.)

Đúng như cháu nói, sự điên cuồng của những kẻ cầm quyền lúc đó thật khó mà lý giải nổi bằng logic thông thường. Có lẽ, chính sự tốt đẹp, sự thuần khiết và sức mạnh tinh thần to lớn của Đại Pháp đã làm cho những tâm địa đen tối, đầy đố kỵ của họ cảm thấy bị đe dọa. Họ không thể chấp nhận một điều gì đó vượt ra ngoài tầm kiểm soát và những giá trị vật chất mà họ theo đuổi.

Nhưng gạt qua những chuyện đau lòng đó, trong những năm tháng tu luyện trước cuộc bức hại, bác cũng đã tận mắt chứng kiến và trải qua không ít những câu chuyện thể hiện sự huyền diệu của Đại Pháp. Đó không phải là những lời đồn thổi, mà là những việc thật, người thật.

(Bác ngừng lại một chút, sắp xếp lại những ký ức.)

Bác nhớ có một trường hợp của một bà cụ gần bảy mươi tuổi, ở cùng điểm luyện công với bác. Bà cụ bị bệnh tim rất nặng, đã đi không biết bao nhiêu bệnh viện lớn nhỏ, bác sĩ đều nói là không còn cách nào chữa trị, chỉ có thể duy trì sự sống bằng thuốc men qua ngày, và khuyên gia đình chuẩn bị tinh thần. Con cái bà cũng đã lo hậu sự sẵn rồi. Thế rồi, có người giới thiệu bà đến với Đại Pháp. Ban đầu, bà cụ yếu lắm, đi còn không vững, phải có người dìu đến điểm luyện công. Bà không luyện được nhiều, chỉ ngồi nghe nhạc, cố gắng nhẩm theo những gì mọi người đọc Pháp.

Nhưng lạ một điều, chỉ sau khoảng một tháng kiên trì như vậy, sắc mặt bà cụ dần dần hồng hào trở lại. Bà bắt đầu tự đi lại được, rồi tập được những động tác nhẹ nhàng của bài công pháp thứ nhất. Sau khoảng ba tháng, bà cụ đi kiểm tra lại ở bệnh viện, các bác sĩ đã vô cùng kinh ngạc. Căn bệnh tim tưởng chừng như vô phương cứu chữa của bà đã thuyên giảm một cách khó tin. Bà không cần phải dùng thuốc nữa, người khỏe mạnh, đi lại nhanh nhẹn, còn tham gia cả những hoạt động hồng Pháp cùng mọi người. Con cái bà, từ chỗ không tin, cũng đã phải thốt lên rằng đây thực sự là một phép màu.

Hay như một anh thanh niên làm nghề lái xe tải đường dài. Anh ta kể rằng, có một lần anh lái xe ban đêm, do quá mệt mỏi nên đã ngủ gật. Chiếc xe tải nặng trịch mất lái, lao thẳng xuống một cái dốc khá sâu ven đường rồi lật nhào mấy vòng. Khi anh ta tỉnh lại, thấy mình bị kẹt trong cabin bẹp dúm, nhưng lạ một điều là toàn thân không một vết xước, chỉ hơi choáng váng một chút. Người đi đường thấy tai nạn kinh hoàng như vậy, ai cũng nghĩ anh ta khó lòng qua khỏi. Nhưng khi họ kéo anh ra, thấy anh bình an vô sự, ai cũng trầm trồ. Anh ta nói rằng, lúc chiếc xe lao xuống dốc, trong cơn mơ màng, anh chỉ kịp nghĩ đến Sư Phụ, nghĩ đến Pháp Luân Đại Pháp mà anh đang tu luyện. Anh tin rằng chính Sư Phụ đã bảo hộ cho anh qua cơn hiểm nghèo đó. Sau này, khi đi giám định lại chiếc xe, người ta thấy cabin gần như nát vụn, không ai tin được người lái xe lại có thể sống sót mà không bị thương tích gì.

Bản thân bác, như đã kể, sau bao nhiêu năm lang thang, sức khỏe cũng suy kiệt lắm, mang trong người đủ thứ bệnh tật do ăn uống thiếu thốn, thời tiết khắc nghiệt. Nhưng từ khi tu luyện Đại Pháp, chỉ trong một thời gian ngắn, những căn bệnh đó cứ lần lượt biến mất lúc nào không hay. Người nhẹ nhõm, tinh thần sảng khoái, như được thay da đổi thịt. Trước đây, mỗi khi trái gió trở trời là đau nhức khắp mình mẩy, giờ thì không còn nữa. Đó không phải là do thuốc men gì, mà hoàn toàn là nhờ sự kỳ diệu của việc tu luyện tâm tính và luyện năm bài công pháp.

Những câu chuyện như vậy nhiều lắm, Avery à. Đó là những minh chứng sống động cho sự siêu thường của Đại Pháp. Nó không chỉ là một môn khí công rèn luyện sức khỏe đơn thuần, mà thực sự là một con đường tu luyện chân chính, có thể giúp con người tịnh hóa thân thể, đề cao tâm tính, và nhận được sự bảo hộ của Sư Phụ khi gặp nguy nan. Chính những điều đó đã làm cho ngày càng có nhiều người tin tưởng và bước vào tu luyện.

(Bác Mã kể với một niềm tin vững chắc, ánh mắt sáng lên khi nhắc đến những điều kỳ diệu mà Đại Pháp đã mang lại.)

AL:

Vâng, sự huyền diệu của Đại Pháp có lẽ chỉ những ai trực tiếp trải nghiệm thì mới cảm nhận được rõ ràng, chứ người ngoài nghe kể nhiều khi bán tín bán nghi, có khi còn cho rằng "bịa chuyện"...

Bản thân cháu tuy cũng tu luyện Đại Pháp hơn 10 năm nay, nhưng cũng chưa trực tiếp trải qua những sự việc gì như bác kể, chỉ đơn thuần dựa vào ngộ tính và tín tâm để tu luyện…

**MTS:**(Bác Mã gật đầu, ánh mắt hiền từ nhìn Avery, trong đó có cả sự thấu hiểu và khích lệ.)

Cháu nói rất đúng. "Trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một trải." Sự huyền diệu của Đại Pháp, những phép màu mà nó mang lại, quả thực chỉ những người trong cuộc, những người đã tự mình trải nghiệm qua mới có thể cảm nhận được một cách trọn vẹn và sâu sắc nhất. Người ngoài, dù có nghe kể bao nhiêu, nếu tâm họ không đủ cởi mở, nếu họ bị những quan niệm cố hữu, những định kiến của khoa học thực chứng che lấp, thì rất khó để họ tin, thậm chí còn cho là bịa đặt, là mê tín.

Việc cháu tu luyện Đại Pháp hơn mười năm nay, dù chưa trực tiếp trải qua những sự việc chấn động như bác kể, mà chủ yếu dựa vào ngộ tính và tín tâm để kiên trì, điều đó lại càng đáng quý hơn, Avery à. Nó cho thấy căn cơ của cháu rất tốt, thiện duyên của cháu với Pháp rất sâu dày.

Cháu biết không, Sư Phụ đã giảng rằng, con đường tu luyện của mỗi người là khác nhau, sự an bài cho mỗi người cũng không giống nhau. Không phải ai cũng cần phải trải qua những phép lạ hiển hiện, những khảo nghiệm sinh tử mới có thể tu thành. Có những người, họ chỉ cần lặng lẽ đọc Pháp, đối chiếu với tâm tính của mình, kiên trì luyện công, dần dần họ cũng sẽ đạt được sự đề cao, sự chuyển biến từ trong ra ngoài.

Cái "tín" của cháu, cái niềm tin không dựa vào những biểu hiện bên ngoài, không dựa vào những công năng hay những điều kỳ diệu mắt thấy tai nghe, mà xuất phát từ sự nhận thức chân chính về Pháp lý, về sự vĩ đại của Sư Phụ, đó mới là cái "tín" vững chắc nhất. Nó không dễ bị lung lay bởi những khó khăn, những cám dỗ, hay những lời đàm tiếu của người đời.

Bản thân bác, tuy đã chứng kiến nhiều điều, nhưng bác cũng hiểu rằng, những điều đó chỉ là để củng cố thêm niềm tin ban đầu, để giúp bác vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất. Còn cái gốc của tu luyện vẫn là phải thực sự tu cái tâm này, phải đối chiếu với Chân-Thiện-Nhẫn trong từng ý nghĩ, từng hành động. Nếu chỉ dựa vào những điều kỳ diệu bên ngoài mà lơ là việc tu tâm, thì cũng không thể nào đề cao thực sự được.

Cho nên, cháu cứ vững vàng tu luyện theo con đường của mình. Mỗi người có một cách để chứng thực Pháp. Có người chứng thực Pháp bằng những thay đổi thần kỳ về sức khỏe, có người bằng sự kiên định vượt qua khổ nạn, có người lại bằng sự thăng hoa trong cảnh giới tư tưởng, trong sự lĩnh ngộ Pháp lý. Tất cả đều là những biểu hiện của sự vĩ đại và huyền diệu của Đại Pháp.

Điều quan trọng là chúng ta có giữ vững được cái tâm ban đầu khi đến với Pháp hay không, có thực sự coi Pháp là trân quý, có thực sự muốn tu luyện để trở về hay không. Nếu có được cái tâm đó, Sư Phụ sẽ luôn ở bên cạnh, điểm hóa và bảo hộ cho chúng ta trên mỗi bước đường.

(Bác Mã nói với giọng chân thành, ánh mắt nhìn Avery đầy tin tưởng. Bác vui khi thấy thế hệ trẻ như Avery có được một nhận thức đúng đắn và một niềm tin vững vàng vào Đại Pháp.)

**AL:**

Vâng, cảm ơn bác...

Trời cũng sắp tối, có lẽ chúng ta tạm dừng ở đây.. Cảm ơn bác rất nhiều về những chia sẻ về cơ duyên đắc Pháp và về không khi tu luyện tại Trung Quốc những năm 1996 - 1999, trước khi "cơn bão" ập đến…

Ngày mai chúng ra sẽ đề cập đến "khung cảnh" khủng khiếp khi "cơn bão" ập đến, và như một nhân chứng sống, bác sẽ chia sẻ những điều mắt thấy tai nghe, bác đồng ý chứ ạ?

**MTS:**(Bác Mã nhìn ra ngoài cửa sổ, quả thực ánh hoàng hôn đã bắt đầu buông xuống, nhuộm một màu cam vàng lên những vòm cây. Bác khẽ gật đầu, một chút ưu tư thoáng hiện trong ánh mắt khi nghĩ về những gì sắp được kể vào ngày mai.)

Được cháu ạ. Cháu nói phải, trời cũng đã xế chiều rồi. Những ký ức về những năm tháng tu luyện bình yên đó, tuy đẹp đẽ, nhưng nó cũng là sự chuẩn bị cho những thử thách lớn lao hơn sắp tới.

Hôm nay, chúng ta đã cùng nhau ôn lại quãng đường ba mươi năm tìm kiếm của bác, và đặc biệt là cơ duyên may mắn được gặp Đại Pháp, được sống trong không khí tu luyện thuần khiết và những chuyển biến sâu sắc mà Pháp đã mang lại. Bác cũng rất vui khi được chia sẻ những điều này với cháu.

(Bác dừng lại một chút, giọng trầm xuống.)

Ngày mai, chúng ta sẽ nói về một giai đoạn khác, một giai đoạn đầy thử thách và đau thương – khi "cơn bão" đó ập đến. Với tư cách là một người đã từng ở trong tâm bão, bác sẽ cố gắng kể lại những gì mình đã mắt thấy tai nghe, những gì đã trải qua, để cháu và có lẽ cả những người đọc sau này, có thể hiểu rõ hơn về sự tà ác của cuộc bức hại, và cả sự kiên định, lòng từ bi của những người đệ tử Đại Pháp chân chính giữa cơn đại nạn.

Đó sẽ là những câu chuyện không mấy vui vẻ, nhưng nó là một phần không thể thiếu trong lịch sử của Đại Pháp, và cũng là một phần quan trọng trong hành trình tu luyện của bác.

Thôi, cháu về nghỉ ngơi. Hẹn gặp lại cháu vào chiều mai.

(Bác Mã tiễn Avery ra cửa, lòng có chút nặng trĩu khi nghĩ về những ký ức đau thương sắp được khơi lại. Nhưng bác biết, việc kể ra sự thật cũng là một cách để phơi bày tà ác, để khẳng định sự chân chính, và đó là điều cần phải làm.)